

Bản án số: 153/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 13/9/2024

V/v: Tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Hà.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Hoàn;

2. Bà Châu Hồng Nga.

*- Thư ký phiên tòa:* Ông Phạm Anh Ly - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Thanh Sơn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 249/2024/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 6 năm 2024 về “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 186/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 30/7/2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 115/2024/QĐST-HNGĐ ngày 16/8/2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Hoàng Thị G, sinh năm 1964; thường trú: số F đường N, khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương, có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Bị đơn: Ông Vũ Văn T, sinh năm 1962; thường trú: số F đường N, khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 31 tháng 05 năm 2024, lời khai trong quá trình tố tụng nguyên đơn bà Hoàng Thị G trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: bà Hoàng Thị G và ông Vũ Văn T tự nguyện chung sống với nhau từ năm 1988, tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn lại tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương theo giấy chứng nhận kết hôn số 131 ngày 29/12/2016. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại thành phố D, tỉnh Bình Dương. Thời gian đầu hai vợ chồng chung sống hạnh phúc. Đến cuối năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do hai vợ chồng bất đồng quan điểm, không hợp nhau, thường xuyên cãi nhau, vợ chồng không có sự đồng cảm, mỗi người có một cuộc sống riêng, không ai quan tâm đến cuộc sống của ai, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà Hoàng Thị G yêu cầu được ly hôn với ông Vũ Văn T.

- Về con chung: Quá trình chung sống, vợ chồng có 02 con chung tên Vũ Trường S, sinh năm 1988 và Vũ Thị Thu T1, sinh năm 1990. Hiện nay các con chung đã trưởng thành nên bà G không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Đang sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nghĩa vụ chung: Đang sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Về phía bị đơn ông Vũ Văn T:* Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án và yêu cầu bị đơn có ý kiến bằng văn bản đối với yêu cầu của nguyên đơn nhưng bị đơn không có ý kiến. Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vào ngày 30/7/2024; tham gia phiên tòa vào các ngày 16/8/2024 và ngày 13/9/2024 nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do; đồng thời cũng không có ý kiến và không cung cấp bất cứ tài liệu, chứng cứ gì thể hiện việc đồng ý hay không đồng ý với các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không cung cấp tài liệu chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình cho Tòa án.

Tại biên bản xác minh ngày 29/7/2024 Tòa án tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân, nguyên nhân mâu thuẫn giữa bà Hoàng Thị G và ông Vũ Văn T tại Hội liên hiệp phụ nữ phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương và được cung cấp thông tin như sau: Bà Hoàng Thị G không phải là thành viên hội phụ nữ phường. Trước khi khởi kiện ly hôn tại Tòa án, bà G cũng như ông T cũng không có yêu cầu địa phương tổ chức hòa giải cơ sở; Hội liên hiệp phụ nữ phường T cũng không tiếp nhận thông tin cung cấp từ đại diện khu phố cũng như người dân phản ánh. Vì vậy, Hội liên hiệp phụ nữ phường Tân Bình không rõ nguyên nhân mâu thuẫn giữa bà Hoàng Thị G và ông Vũ Văn T. Đề nghị Tòa án căn cứ vào các quy định của pháp luật để giải quyết vụ án theo quy định.

- *Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An:* Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến tại phiên tòa, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và nguyên đơn đã tuân thủ đúng pháp luật về tố tụng dân sự, nguyên đơn có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai

không rõ lý do. Căn cứ vào Điều 228 và 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về việc vắng mặt của các đương sự: Nguyên đơn bà Hoàng Thị G có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, bị đơn ông Vũ Văn T đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa vào các ngày 16/8/2024 và ngày 13/9/2024 nhưng vắng mặt không rõ lý do. Căn cứ theo Điều 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào lời khai nhận của đương sự và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có cơ sở xác định: Bà Hoàng Thị G và ông Vũ Văn T tự nguyện kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số: 131 do Ủy ban nhân dân phường T, thị xã D (nay là thành phố D), tỉnh Bình Dương cấp ngày 29/12/2016. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa bà G và ông T là hôn nhân hợp pháp. Cuộc sống chung của vợ chồng không được hòa thuận, hạnh phúc nên bà G yêu cầu ly hôn với ông T. Quá trình tố tụng Tòa án đã triệu tập ông Vũ Văn T đến tham gia phiên hòa giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng ông T vắng mặt không rõ lý do và cũng không có bất kỳ ý kiến gì đối với yêu cầu của nguyên đơn. Điều này chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng đã thực sự không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, bà G yêu cầu ly hôn với ông T là có căn cứ, phù hợp với quy định của Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình nên cần chấp nhận yêu cầu được ly hôn của bà Hoàng Thị G.

[3] Về con chung: Quá trình chung sống, vợ chồng có 02 con chung tên Vũ Trường S, sinh năm 1988 và Vũ Thị Thu T1, sinh năm 1990. Hiện nay con chung đã trưởng thành, bà G không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[4] Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Từ những phân tích nêu trên có căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm: bà Hoàng Thị G phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, các Điều 227, 228, 238, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Hoàng Thị G được ly hôn với ông Vũ Văn T (theo Giấy nhận kết hôn số: 131 do Ủy ban nhân dân phường T, thị xã D (nay là thành phố D), tỉnh Bình Dương cấp ngày 29/12/2016).

2. Về con chung: Quá trình chung sống, vợ chồng có 02 con chung tên Vũ Trường S, sinh năm 1988 và Vũ Thị Thu T1, sinh năm 1990. Hiện nay con chung đã trưởng thành, đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

3. Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Hoàng Thị G phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn được khấu trừ hết vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001071 ngày 19/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

5. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt theo quy định pháp luật.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Dĩ An;
- Chi cục THADS thành phố Dĩ An;
- Các đương sự;
- Lưu văn thư, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Hà**







